

HỢP TÁC KINH TẾ VIỆT NAM - LIÊN BANG NGÀ TRONG BỐI CẢNH MỚI: THÁCH THỨC VÀ TRIỂN VỌNG

Dương Thái Hậu*

Ngày nhận bài: 30/10/2025 | Ngày gửi phản biện: 04/11/2025 | Ngày duyệt đăng: 18/11/2025

Tóm tắt: Việt Nam và Liên bang Nga chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 30/1/1950. Từ đó đến nay, mặc dù còn một số khó khăn, hạn chế, song quan hệ song phương Việt Nam - Nga đã có sự phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực. Trên lĩnh vực kinh tế, hợp tác giữa hai nước đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong nhiều năm qua, tuy nhiên, xung đột Nga - Ukraine từ năm 2022 đến nay khiến hợp tác trong lĩnh vực này chịu nhiều tác động không thuận lợi. Bài viết phân tích những nguyên nhân dẫn đến xu thế không tích cực này trong thời gian qua, đánh giá những thách thức và triển vọng trong những năm tiếp theo, từ đó đề xuất một số giải pháp đối với Việt Nam để thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia lên một tầm cao mới, phù hợp với tinh thần đối tác chiến lược toàn diện.

Từ khóa: hợp tác kinh tế, thách thức, triển vọng, Việt Nam, Nga

Abstract: Vietnam and Russia officially established diplomatic relations on January 30th, 1950. Since then, despite some difficulties and limitations, Vietnam - Russia bilateral relations have developed strongly in many fields. In the economic field, cooperation between the two countries has developed strongly over the past years. However, the Russia - Ukraine conflict since 2022 has negatively impacted this area. The article analyzes the causes leading to this negative trend in recent times, assesses the challenges and prospects in the coming years, and proposes a number of solutions for Vietnam to promote economic cooperation between the two countries to a new level, in line with the spirit of comprehensive strategic partnership.

Keywords: economic cooperation, challenges, prospects, Vietnam, Russia

* Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ

1. Mở đầu

Việt Nam và Liên bang Nga chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 30 tháng 1 năm 1950. Kể từ đó đến nay, mối quan hệ đó luôn được phát triển, vì lợi ích của hai đất nước, hai dân tộc.

Năm 1994, hai nước đã ký kết Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị, trong đó khẳng định quan hệ giữa hai nước được xây dựng trên các nguyên tắc tôn trọng độc lập và chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi dựa trên luật pháp quốc tế. Tiếp đó, theo thời gian, mối quan hệ dựa trên nền tảng của sự tin cậy, hợp tác bền vững và sự tôn trọng lẫn nhau đã từng bước được nâng cấp lên Đối tác chiến lược (năm 2001), Đối tác chiến lược toàn diện (năm 2012). Thông thường, đây là cấp độ cao nhất trong quan hệ đối ngoại giữa các quốc gia, khẳng định tầm ảnh hưởng quan trọng đến chiến lược phát triển dài hạn của mỗi quốc gia. Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga có nền tảng lịch sử và bao hàm nhiều lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh cho đến văn hóa xã hội.

Hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga trong những năm qua ngày càng có những thay đổi tích cực, cho thấy những bước tiến về chất. Bài viết phân tích thực trạng hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga thời gian qua, đánh giá những thách thức và triển vọng trong hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Liên bang Nga trong những năm tiếp theo, từ đó đề xuất một số giải pháp đối với Việt Nam nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế song phương lên một tầm cao mới, phù hợp với tinh thần đối tác chiến lược toàn diện.

2. Hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga trong bối cảnh mới

2.1. Thực trạng hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga

Một dấu mốc quan trọng trong hợp tác Việt Nam - Nga là chuyến thăm chính thức Việt Nam đầu tiên của Tổng thống Nga V. Putin vào năm 2001, với việc hai nước ký kết Tuyên bố chung về quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga. Tính đến thời điểm đó, Nga là quốc gia đầu tiên mà Việt Nam thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược. Bản Tuyên bố chung này đã xác định khuôn khổ pháp lý mới cho hợp tác Việt Nam - Liên bang Nga trên cơ sở tin cậy, chặt chẽ và lâu dài. Trên cơ sở văn kiện này cùng với quyết tâm chính trị mạnh mẽ của hai nước, quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga nhìn chung ngày càng đi vào chiều sâu, mang lại những kết quả khích lệ.

Trên lĩnh vực kinh tế, hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã có những bước phát triển mạnh mẽ, cho thấy những bước tiến về chất trong nhiều năm qua. Về thương mại, kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã ghi nhận

sự tăng trưởng ấn tượng trong những năm qua. Nếu như năm 2000, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Liên bang Nga chỉ đạt hơn 363 triệu USD, thì năm 2010 đã tăng lên gần 2 tỷ USD, năm 2018 đạt hơn 4,5 tỷ USD và năm 2021 chạm mốc 5,5 tỷ USD. Đáng chú ý từ một nước nhập siêu, kể từ năm 2011 trở đi, cán cân thương mại đã chuyển dịch theo hướng tích cực, với việc Việt Nam chủ yếu duy trì xuất siêu sang thị trường Nga (Hà Mỹ Hương, Đoàn Anh Tuấn, 2025).

Tuy nhiên, trong giai đoạn từ tháng 2/2022 đến nay, hợp tác trên một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực kinh tế, giữa Việt Nam và Liên bang Nga gặp nhiều khó khăn.

Năm 2022, do tác động của nhiều yếu tố khách quan, kim ngạch xuất nhập khẩu song phương đã bị ảnh hưởng đáng kể. Kim ngạch thương mại hai chiều năm 2022 đã giảm 35,4% so với năm 2021. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nga đạt 1,55 tỷ USD giảm 51,4%; nhập khẩu đạt 1,99 tỷ USD, giảm 13,2%. Tuy nhiên, từ năm 2023, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã có những tín hiệu phục hồi tích cực, đạt 3,63 tỷ USD, tăng nhẹ 2,3% so với cùng kỳ năm 2022 (Uyên Hương, 2024).

Trong năm 2024, kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Liên bang Nga đạt 4,59 tỷ USD, tăng 26,4% so với năm 2023. Trong đó, xuất khẩu đạt 2,34 tỷ USD, tăng 34,5%; nhập khẩu đạt 2,25 tỷ USD, tăng 19%. Thặng dư thương mại của Việt Nam với Liên bang Nga đạt khoảng 90,3 triệu USD (Vũ Khuê, 2025). Tuy nhiên, trong 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam và Liên bang Nga đạt 3,3 tỷ USD, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2024 (Tâm Hằng, Trần Hải, 2025).

Trước đây, các mặt hàng công nghệ, chủ yếu do các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) sản xuất như: điện thoại di động, máy tính và các sản phẩm điện tử... chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 70%) trong kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nga. Tuy nhiên, trong năm 2024, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu đã có sự thay đổi rõ rệt khi các nhóm hàng truyền thống của Việt Nam như dệt may, nông sản và thủy sản trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu. Dẫn đầu là ngành dệt may với kim ngạch xuất khẩu đạt 762,5 triệu USD, tăng 55,6% so với năm 2023. Các mặt hàng nông sản cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, cụ thể: cà phê đạt 306,2 triệu USD (tăng 25%), hạt tiêu 33,3 triệu USD (tăng 72,5%) và thủy sản 231,4 triệu USD (tăng 68,9%). Điều này phản ánh sự dịch chuyển trong cơ cấu xuất khẩu từ các sản phẩm công nghệ sang các mặt hàng truyền thống là thế mạnh của Việt Nam như nông sản và thủy sản. Ở chiều ngược lại, Việt Nam đã gia tăng nhập khẩu từ Nga các sản phẩm phục vụ sản xuất, như phân bón, lúa mì, hóa chất, than đá và máy móc thiết bị. Các mặt hàng này đều có mức tăng

trưởng đáng kể trong năm 2024, trong đó nhập khẩu phân bón tăng 73%, lúa mì tăng 149,2%, và than đá đạt 913,2 triệu USD, tăng 7,7% (Như Quỳnh, 2025).

Đối với hợp tác trong lĩnh vực đầu tư, tính đến ngày 31/12/2024, Liên bang Nga có 201 dự án đầu tư vào Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 993,6 triệu USD. Nhìn chung, tính đến cuối năm 2024, lĩnh vực khai khoáng thu hút lượng vốn lớn nhất của Liên bang Nga, với 6 dự án có tổng vốn đầu tư là 531,2 triệu USD. Tiếp theo là lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống với 9 dự án, tổng vốn đầu tư 194,17 triệu USD. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo cũng ghi nhận mức đầu tư đáng kể với 37 dự án, tổng vốn đầu tư đạt 194,17 triệu USD (Báo điện tử Chính phủ, 2024).

Trong khi đó, Việt Nam có 16 dự án đầu tư sang Liên bang Nga còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký là 1,625 tỷ USD, chiếm 7,3% tổng vốn đầu tư đăng ký của Việt Nam ra nước ngoài. Nga hiện là điểm đến đầu tư lớn thứ tư trong số 81 quốc gia và vùng lãnh thổ mà Việt Nam có hoạt động đầu tư. Các lĩnh vực đầu tư chính của Việt Nam sang Liên bang Nga là: khai khoáng (thăm dò và khai thác dầu khí, chiếm 50,3% tổng vốn đăng ký); công nghiệp (32,6%); kinh doanh bất động sản (14%)... Một số dự án tiêu biểu của Việt Nam tại Liên bang Nga như: Dự án thăm dò khai thác dầu khí 4 lô khu tự trị Nhenhexky; dự án Tổ hợp chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp của Tập đoàn TH True Milk tại Liên bang Nga; dự án Kinh doanh Tổ hợp Trung tâm văn hóa, thương mại và khách sạn Hà Nội - Moscow. Ngoài ra có hàng trăm doanh nghiệp vừa và nhỏ do người Việt Nam sở hữu 100% vốn đang hoạt động sản xuất và kinh doanh hiệu quả tại Nga, đóng góp tích cực vào quan hệ hợp tác kinh tế song phương (Báo điện tử Chính phủ, 2024).

Có thể thấy, đầu tư của Việt Nam vào Nga ở mức khá cao, song đầu tư của Nga vào Việt Nam còn rất khiêm tốn (Hà Mỹ Hương, Đoàn Anh Tuấn, 2025). Tính đến cuối năm 2024, tổng vốn đầu tư đăng ký từ Nga vào Việt Nam chưa đến 1 tỷ USD, thấp hơn đáng kể so với quy mô đầu tư của Việt Nam sang Nga và đặc biệt chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế của Nga, quốc gia có nền kinh tế đứng thứ tư trên thế giới.

2.2. Những yếu tố tác động tới hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga

Nhìn chung, quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga đến nay chưa thiết lập được một nền tảng hợp tác kinh tế đủ mạnh, do đó chưa tương xứng với quan hệ chính trị, quy mô nền kinh tế và tiềm năng của hai bên, cũng như với tầm vóc cần có của một mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Đồng thời, hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga hiện vẫn ở mức thấp trong so sánh với thực tế hợp tác kinh tế của Việt Nam với các quốc gia đối tác chiến lược toàn diện khác.

Trong những năm qua, hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga chịu tác động từ nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có cả những yếu tố tác động tích cực và tiêu cực.

2.2.1. Những yếu tố tác động tích cực

Quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Việt Nam và Liên bang Nga luôn có độ tin cậy cao và không ngừng được củng cố, thông qua các hình thức và cơ chế hợp tác đa dạng. Hai nước triển khai hiệu quả các hoạt động trao đổi đoàn ở nhiều cấp, đặc biệt là các chuyến thăm cấp cao, cùng với các cơ chế tham vấn và đối thoại chiến lược thường niên. Quan hệ song phương được phát triển toàn diện trên tất cả các kênh hợp tác - bao gồm kênh đảng, chính phủ, quốc hội, cũng như hợp tác giữa các địa phương và đối ngoại nhân dân. Các chuyến thăm cấp cao được hai bên tổ chức với tần suất đáng kể, góp phần thúc đẩy những bước phát triển quan trọng trong nhiều lĩnh vực hợp tác giữa hai quốc gia.

Bên cạnh đó, với vai trò là một thành viên tích cực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và là một quốc gia đang phát triển năng động, Việt Nam luôn dành sự đánh giá cao và coi trọng đặc biệt đối với mối quan hệ truyền thống cũng như khuôn khổ Đối tác chiến lược toàn diện với Liên bang Nga. Việt Nam xác định Nga là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu trong chính sách đối ngoại và mong muốn tiếp tục thúc đẩy quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước, vì lợi ích chung và sự thịnh vượng của cả hai dân tộc. Về phía Nga, trong chính sách hướng Đông, Việt Nam được đánh giá là một đối tác chiến lược quan trọng, có vai trò tích cực trong việc thúc đẩy hòa bình, ổn định và hợp tác tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, xem Việt Nam là đối tác quan trọng để triển khai chính sách đối ngoại của Nga ở khu vực.

Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao nhờ việc thiết lập mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều đối tác kinh tế lớn, trong đó đáng chú ý là FTA giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU). Việt Nam là quốc gia đầu tiên trong khu vực có FTA với EAEU mà Liên bang Nga là thành viên (Ngô Quế Lân, 2023). Kể từ khi FTA này chính thức có hiệu lực vào ngày 5/10/2016, kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Nga đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước đẩy mạnh hợp tác kinh tế.

Bên cạnh đó, hệ thống vận tải giữa Việt Nam và Liên bang Nga trong những năm qua cũng đã được cải thiện đáng kể, góp phần thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương. Cụ thể, các tuyến vận tải biển trực tiếp kết nối cảng Vladivostok với cảng Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh đã được thiết lập, giúp rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa xuống còn từ 8 đến 11 ngày. Ngoài ra, tuyến đường sắt liên vận quốc tế từ Việt Nam, đi

qua Trung Quốc và Kazakhstan đến thủ đô Moscow cũng là một lựa chọn thay thế, mặc dù thời gian vận chuyển kéo dài hơn, dao động từ 35 đến 40 ngày (Nhu Quỳnh, 2025). Việc cải thiện và đa dạng hóa các tuyến vận tải đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia.

2.2.2. Những yếu tố tác động tiêu cực

Một trong những vấn đề quan trọng nhất cản trở sự phát triển hợp tác kinh tế giữa Nga và Việt Nam trong thời gian gần đây là các biện pháp trừng phạt do Mỹ và các đồng minh phương Tây áp đặt lên Nga. Những biện pháp trừng phạt này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế đối ngoại của Nga, bao gồm cả quan hệ thương mại và đầu tư với Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp có quan hệ kinh tế với các đối tác phương Tây, phải hạn chế các giao dịch với phía Nga nhằm tránh nguy cơ chịu các biện pháp trừng phạt thứ cấp. Theo số liệu năm 2024, mặc dù kim ngạch thương mại chung giữa Nga và Việt Nam vẫn tăng trưởng, nhưng kim ngạch trao đổi một số loại hàng hóa nhất định lại giảm mạnh. Đặc biệt, xuất khẩu hàng điện tử, điện thoại của Việt Nam sang Nga đã giảm 64% trong hai năm 2023-2024 (Nguyễn Như Việt Anh, 2025).

Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Nga trong 10 tháng năm 2025 đạt hơn 1,9 tỷ USD, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý là mặt hàng dệt may dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu trong 10 tháng năm 2025 đạt 464,3 triệu USD, nhưng giảm 30,1%, trong khi xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tiếp tục giảm 62,04% so với cùng kỳ năm 2024 (Vinanet, 2025).

Việc các ngân hàng của Liên bang Nga bị loại khỏi hệ thống thanh toán quốc tế SWIFT (là hệ thống thanh toán quốc tế có độ bảo mật cao, cho phép chuyển tiền trên phạm vi toàn cầu do Mỹ và các nước phương Tây xác lập) đã làm gia tăng đáng kể mức độ phức tạp trong quá trình thanh toán giữa các doanh nghiệp Nga và Việt Nam, đặc biệt trong thanh toán bằng đồng USD và Euro. Trước tình hình đó, hai quốc gia đang tích cực thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang thanh toán bằng đồng nội tệ (VND và RUB) như một giải pháp thay thế. Tuy nhiên, việc hiện thực hóa các cơ chế thanh toán bằng nội tệ đòi hỏi thời gian để hệ thống tài chính hai bên thích ứng và sẵn sàng vận hành. Một số doanh nghiệp đã bắt đầu áp dụng các phương thức thanh toán thay thế, chẳng hạn như sử dụng đồng nội tệ hoặc hệ thống SPFS (đây là một hệ thống thanh toán riêng được Nga thiết lập cho thanh toán quốc tế) thay cho SWIFT, song phạm vi triển khai vẫn còn hạn chế.

Bên cạnh các yếu tố liên quan đến tài chính và thanh toán, hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Liên bang Nga còn chịu tác động tiêu cực từ những gián đoạn trong các tuyến hàng không và hàng hải, chủ yếu do xung đột địa chính trị và các biện pháp trừng phạt do Mỹ và các đồng minh phương Tây áp đặt đối với Nga. Những yếu tố này đã làm

gia tăng chi phí vận tải và làm suy giảm hiệu quả chuỗi cung ứng. Cụ thể, vận tải đường biển, đặc biệt là các tuyến qua Biển Đen và Biển Azov, cũng như tuyến đường sắt Nga - Trung Quốc đều chịu ảnh hưởng, dẫn đến kéo dài thời gian vận chuyển và làm tăng chi phí logistics. Thêm vào đó, việc thiếu vắng các tuyến vận tải trực tiếp giữa Việt Nam và Nga tiếp tục làm gia tăng giá thành hàng hóa và làm giảm sức cạnh tranh trên thị trường. Trong phần lớn trường hợp, hàng hóa phải được vận chuyển qua các nước trung gian như Trung Quốc hoặc Kazakhstan, làm tăng chi phí và thời gian vận chuyển.

Bên cạnh đó, việc triển khai thực thi các thỏa thuận đã ký giữa Việt Nam và Liên bang Nga còn khá chậm, chưa thực sự hiệu quả trong nhiều lĩnh vực. Doanh nghiệp hai nước hiện vẫn còn thiếu thông tin về chính sách đầu tư, kinh doanh, thị trường, cũng như chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Những vấn đề này phần nào đã làm cản trở sự phát triển hợp tác kinh tế giữa hai nước.

3. Một số kiến nghị

Bối cảnh quốc tế hiện nay đặt ra cả thách thức và cơ hội cho việc củng cố quan hệ giữa Việt Nam và Liên bang Nga nói chung, cũng như thúc đẩy hợp tác kinh tế song phương nói riêng. Trước sức ép từ các biện pháp trừng phạt kinh tế do Mỹ và các đồng minh phương Tây áp đặt, Nga phải tìm kiếm các đối tác mới, và Việt Nam trở thành một lựa chọn chiến lược quan trọng trong chính sách “xoay trục sang châu Á” của Nga.

Việt Nam được đánh giá là một đối tác ổn định và đáng tin cậy, không chỉ vì nền tảng quan hệ hữu nghị lịch sử, mà còn bởi vai trò ngày càng nổi bật trong nền kinh tế khu vực Đông Nam Á. Với vị thế này, Việt Nam không chỉ là một thị trường thương mại đầy tiềm năng mà còn đóng vai trò như một cầu nối hiệu quả giúp Nga tiếp cận thị trường ASEAN.

Để thúc đẩy hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga trong những năm tiếp theo, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Hai bên cần đẩy mạnh, triển khai đồng bộ, tăng cường phối hợp trong công tác giám sát, đôn đốc thực hiện hiệu quả những thỏa thuận hợp tác đã ký kết. Điều này trước hết đòi hỏi cần tiếp tục duy trì các cuộc tiếp xúc thường xuyên ở nhiều cấp, đặc biệt là ở cấp cao, nhằm tạo động lực cho sự phát triển quan hệ song phương. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của Ủy ban Liên chính phủ trong việc đôn đốc, triển khai thực hiện Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên hàng năm. Ngoài ra, cần tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan Quốc hội hai nước đối với các thỏa thuận đã ký, đặc biệt là vai trò của Ủy ban Liên nghị viện hai nước, cũng như các cơ quan của Ủy ban Kinh tế Á - Âu.

- Trong bối cảnh các ngân hàng thương mại của Liên bang Nga bị loại khỏi hệ thống thanh toán SWIFT, cả Việt Nam và Liên bang Nga đều nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thúc đẩy triển khai các cơ chế thanh toán thay thế, trong đó đáng chú ý là việc áp

dụng đồng rúp kỹ thuật số và phát triển hệ thống thanh toán song phương, cho phép quy đổi trực tiếp giữa đồng rúp Nga và đồng Việt Nam. Việc thiết lập các cơ chế này không chỉ giúp tháo gỡ những rào cản hiện tại trong thanh toán quốc tế, mà còn góp phần thúc đẩy dòng chảy thương mại trực tiếp.

- Nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ việc thiếu hụt các tuyến vận tải trực tiếp giữa Việt Nam và Liên bang Nga, việc đầu tư phát triển các hành lang giao thông trực tiếp là hết sức cần thiết. Các hành lang này nên bao gồm các tuyến đường hàng không, đường biển và đường sắt đi qua Trung Quốc và khu vực Trung Á. Việc triển khai có thể được thực hiện thông qua các dự án hạ tầng song phương, nhằm giảm chi phí hậu cần và tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa.

- Để khai thác hiệu quả tiềm năng dòng vốn FDI từ Liên bang Nga, Việt Nam cần chủ động thúc đẩy thu hút các nhà đầu tư Liên bang Nga vào những lĩnh vực mang tính chiến lược, bao gồm: năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, cơ khí chế tạo, hóa dầu, hóa dược, công nghệ thông tin, chế biến nông - lâm - thủy sản, xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch... Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế và chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, bình đẳng, an toàn, minh bạch và thân thiện hơn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Doanh nghiệp hai nước hiện vẫn còn thiếu thông tin về chính sách đầu tư, kinh doanh, đặc điểm thị trường của nhau, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hợp tác kinh tế song phương. Để thâm nhập thành công vào thị trường của Việt Nam, các doanh nghiệp của Nga cần cung cấp các sản phẩm và dịch vụ cạnh tranh cao, lưu ý đến các yêu cầu của luật pháp địa phương và thực hiện các cách tiếp cận sáng tạo. Về phía doanh nghiệp của Việt Nam, cần tìm hiểu kỹ thị trường Nga, nhất là các quy tắc, luật lệ, phong tục tập quán tiêu dùng để tuân thủ đầy đủ và tận dụng những ưu đãi, cũng như đáp ứng đúng thị hiếu của thị trường đầy tiềm năng này.

4. Kết luận

Trên lĩnh vực kinh tế, hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong nhiều năm qua. Nhìn chung, hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia đã có những bước phát triển mạnh mẽ về giá trị và cơ cấu mặt hàng trong trao đổi thương mại cũng như hợp tác đầu tư.

Kể từ khi xung đột Nga - Ukraine nổ ra vào tháng 2/2022 đến nay, chịu ảnh hưởng từ các biện pháp trừng phạt do Mỹ và các đồng minh phương Tây áp đặt lên Nga, hợp tác kinh tế Việt Nam - Nga đã gặp những khó khăn và trở ngại nhất định. Để vượt qua những khó khăn này, Việt Nam và Nga cần cùng nhau tăng cường quan hệ song phương

và giải quyết những thách thức còn tồn đọng như phát triển cơ chế thanh toán mới và giảm sự phụ thuộc vào hệ thống tài chính phương Tây, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và hành lang giao thông để đơn giản hóa hoạt động hậu cần, cung cấp thông tin và các giải pháp cạnh tranh trên thị trường mỗi nước.

Tài liệu tham khảo

1. Báo điện tử Chính phủ. (2025). *Nga đứng thứ 4/81 quốc gia mà Việt Nam đầu tư ra nước ngoài*. <https://baochinhphu.vn/nga-dung-thu-4-81-quoc-gia-ma-viet-nam-dau-tu-ra-nuoc-ngoai-102241022154912175.htm>
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2024). *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài năm 2023*. <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2023-12-27/Tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-nam-2023-j729j3.aspx>
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2025). *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài năm 2024*. <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2025-1-6/Tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-nam-2024-5ihdt0.aspx>
4. Hà Mỹ Hương, Đoàn Anh Tuấn (2025), Bảy mươi lăm năm quan hệ Việt Nam - Nga: Hợp tác truyền thống, hữu nghị, phát triển. https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/bay-muoi-lam-nam-quan-he-viet-nam-nga-hop-tac-truyen-thong-huu-nghi-phat-trien
5. Ngô Quế Lân. (2023). *Một số khó khăn hiện tại trong quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga và định hướng cho tiến trình dài hạn*. <https://tapchicongthuong.vn/mot-so-kho-khan-hien-tai-trong-quan-he-kinh-te-viet-nam-lien-bang-nga-va-dinh-huong-cho-tien-trinh-dai-han-109650.htm>
6. Nguyễn Như Việt Anh. (2025). *Triển vọng quan hệ Việt Nam - Nga sau chuyến thăm của Thủ tướng Mishustin*. <https://nghiencuuchienluoc.org/trien-vong-quan-he-viet-nam-nga-sau-chuyen-tham-cua-thu-tuong-mishustin/>
7. Như Quỳnh. (2025). *Thúc đẩy thương mại Việt Nam - Liên bang Nga*. <https://vneconomy.vn/thuc-day-thuong-mai-viet-nam-lien-bang-nga.htm>
8. Tâm Hằng, Trần Hải. (2025). *Cơ hội tăng cường thương mại giữa Việt Nam với Nga và thị trường Á-Âu*. <https://www.vietnamplus.vn/co-hoi-tang-cuong-thuong-mai-giua-viet-nam-voi-nga-va-thi-truong-a-au-post-1062939.vn>
9. Thanh Bình. (2024). *Thương mại Nga - Việt Nam tăng mạnh: Cơ hội vàng cho hợp tác công nghiệp song phương*. *Báo Công thương điện tử*, <https://congthuong.vn/thuong-mai-nga-viet-nam-tang-manh-co-hoi-vang-cho-hop-tac-cong-nghiep-song-phuong-366318.html>
10. Uyên Hương. (2024). *Động lực mới thúc đẩy hợp tác thương mại Việt Nam - Nga*. <https://www.vietnamplus.vn/dong-luc-moi-thuc-day-hop-tac-thuong-mai-viet-nam-nga-post974829.vnp>
11. Vietnam+. (2025). *Thương mại song phương Việt Nam-Liên bang Nga tăng trưởng mạnh mẽ*. <https://www.vietnamplus.vn/thuong-mai-song-phuong-viet-nam-lien-bang-nga-tang-truong-manh-me-post1007409.vnp>
12. Vinanet. (2025). *Xuất khẩu sang Nga đạt hơn 1,9 tỷ USD trong 10 tháng năm 2025*. <https://vinanet.vn/Xuc-tien-kinh-doanh/xuat-khau-sang-nga-dat-hon-19-ty-usd-trong-10-thang-nam-2025-803374.html>
13. Vũ Khuê. (2025). *Xuất khẩu sang Liên bang Nga đạt trên 2,3 tỷ USD, nhiều nhóm hàng duy trì mức tăng trưởng cao*. <https://vneconomy.vn/xuat-khau-sang-lien-bang-nga-dat-tren-2-3-ty-usd-nhieu-nhom-hang-duy-tri-muc-tang-truong-cao.htm>